

Gả Thiếp Về Vườn

Hồ Trường An

(Trích trong tuyển tập truyện ngắn Gả Thiếp Về Vườn của cố văn sĩ Hồ Trường An)

Mẹ mong gả thiếp về vườn
Ăn bông bí luộc, dưa hường nấu canh
Ca dao

Bà Phán Hoành bảo con gái:

- Không phải má ép ướng con, nhưng má thấy thằng Ba Thoại hiền lành lại con nhà khá giả, có cửa ăn của để nên má mới tính gả con cho nó.

Cô Hai Phụng Cơ e dè:

- Con không muốn cãi má, nhưng lấy chồng miệt đó con ngại lắm. Má ơi đừng gả con xa, chim kêu vợ n hú biết nhà má đâu! Nội nghe ba tiếng U Minh Thượng là con rùng rợn rồi!

Ngọn đèn đặt trên chiếc bàn dài giữa cặp trường kỷ chạm nai, khỉ, chim, sóc, chùm nho bồng kêu một tiếng tách, tóe bông đèn rực rỡ như chùm pháo bông. Bà Ký Banh trấn an:

- Cháu đừng lo, Ông bà Hội đồng Huờn, ba má thằng Toại giàu sụ, có toà cao lẫm lẫm, dãy dọc nhà ngang. Dinh cơ họ rộng minh mông, đầy cây cao bóng mát. Ông bà tuy ở miệt khi ho cò gáy nhưng biết cách ăn ở theo người tỉnh thành, nuôi nhiều tô trai tứ gái. Cháu mà về làm dâu nhà họ, cháu khỏi làm động tới móng tay, sẽ có ba con tứ gái hầu hạ. Một đứa lo việc chải đầu rửa mặt, một đứa lo việc bếp núc, một đứa để cháu sai vặt. Con vợ thằng Hai Tường sao thì cháu cũng được như vậy.

Cô Hai Phụng Cơ liếc xéo bà Ký Banh. Bà này có tật ít xít ra nhiều. Vận sự nào mà lọt qua miệng bà cũng được bà nhơn lên gấp rưỡi, gấp đôi sự thiệt. Đó là vận sự thường. Còn đối với việc làm mai làm mối, làm áp-phe để sanh lợi biết đâu bà chẳng nhơn lên gấp ba gấp bốn, một nhúm gạo bà nấu thành nguyên nồi cháo, nghe tiếng pháo bà sẽ hô tiếng pháo thần công cũng không chùng. Chèn ơi, lúc kể về cái bề thế giàu sang quý phái của ông bà Hội đồng Huờn, mặt bà Ký Banh như mê đi. Bà Phán Hoành ngồi giảo tai ra nghe, miệng nín khe nhưng cặp mắt long lanh háo hức, coi không giống ai.

Cô Hai Phụng Cơ là bạn cô Tư Nguyệt Yếng, con gái của bà Ký Banh. Cô này có người chị con nhà bác tên Hai Nguyệt Thanh lấy con trai lớn của ông bà Hội đồng Huờn là Hai Tường. Song thân cô Hai Nguyệt Thanh là ông bà Phủ Bảnh chẳng những có tước trọng quyền cao mà lại là bực đại điền chủ ở Vĩnh Long, có 200 mẫu ruộng tốt ở miệt An Hương, Mỹ An. Khi cô Hai Nguyệt Thanh về làm dâu ông bà Hội đồng Huờn thì ông bà Phủ Bảnh cho cô hai đứa tứ gái là con Xiêm, con Lài theo hầu.

Theo lẽ thường, khi sanh con đầu lòng, con gái phải về nhà cha mẹ, xỏ bầu, tịnh dưỡng cho tới khi cứng cáp mới về lại nhà chồng. Cô Hai Nguyệt Thanh vừa về tới nhà tía má mình, véo von với lũ em liền:

- Chèn ơi, được về đây, tao tưởng chừng ở chín tầng địa ngục trời lên dương gian. Bởi tao lụy ảnh nên tao mới chịu về U Minh Thượng chớ xứ gì mà đầy rừng tràm, nước đổ au, đất phèn khô khao khô khốc, trồng chuối còn chưa được, nói chi tới trồng cam, quít, ổi, mận... Hãy day qua bên này thì gặp rừng tràm; day bên nọ thì gặp sóc Thỏ; ngó về bên kia là đồng đầy cỏ lác, cỏ năng; ngược qua đàng trước gặp đám điều lộn hột; ngoái lại đàng sau là thấy ao, bầu, lung, vũng, đám sậy, rừng lau...

Về tới Vĩnh Long, cô Hai Nguyệt Thanh ăn hàng để báo thù những ngày thềm lạt ở chốn khi ho cò gáy. Cô ăn quít đường, cam hồng mật, đu đủ, xoài, mận, ổi xá lý... Cô ăn ốc gạo, thịt heo quay, thịt vịt quay... Nhưng hôm cô Hai Phụng Cơ theo cô Tư Nguyệt Yếng tới thăm ông bà Phủ Bảnh, được mời ăn cơm, mới rõ được phần trừ phú của quê chồng cô Hai Nguyệt Thanh. Vừa ngồi vào mâm, cô Hai Nguyệt Thanh đã trề môi nhún mồm, ồng ẹo chê bai:

- Xời ơi, con cá lóc xứ Vãng mình sao mà ốm o đèo đẹt! Tôm trứng cỡ ngón tay thì nhiều mà tôm càng cỡ cườm tay thì ít nên mắc như vàng. Xứ sở của chồng tui bị thiệt hại về trái cây nhưng được xôm về tôm cá. Tôm càng dưới đó rẻ rẻ, mỗi lần ăn tôm, lấy gạch ra cầu cả chén. Cá lóc, cá bông bự bằng bắp chơn, trứng lớn cả ngón trở... Còn loại cá lụn vụn như cá cốt, cá rói, cá linh ai mà thềm ăn! Thứ đó chỉ dùng làm phân bón rẫy. Từ hôm về đây, bà con có thấy tui đi ăn cá nướng trui, bún tôm nướng, chạo. sông bao giờ chưa? Mấy món đó, chị bếp của tía má chồng tui làm hà rầm, ăn tới ngán ngược...

Cô Hai Nguyệt Thanh vừa sanh xong thì tuần lễ sau Hai Tường và Ba Thoại đi đò máy rồi đi xe đò lên thăm ở chơi nhà ông bà Phủ Bảnh vài ngày. Cô Hai Phụng Cơ tháp tùng cô Tư Nguyệt Yếng đến đó chơi nên cô lọt vào mắt xanh chàng công tử miệt vườn Ba Thoại.

Hai Tường trắng trẻo, cao lớn, đẹp trai, ăn nói mềm mỏng duyên dáng, cô Hai Nguyệt Thanh vui lòng về làm dâu chốn khỉ ho cò gáy cũng phải. Còn Ba Thoại tuy cao lớn như anh, mặt mũi không có gì đáng chê trách, nhưng sắc diện làm lì, cặp mắt soi mói, nhìn ai là như muốn xoáy vào da thịt, tim gan đương sự. Vừa mới chạm mặt chàng ta, cô Hai Phụng Cơ đã nghĩ thầm: «*Cái thứ tằm ngằm tằm ngằm như tên này dám làm chuyện động trời động đất lắm đờ. Xời ơi, cái miệng thẳng chẻ khi cười coi sao mà nham nhở! Tui có giành trâu cướp ruộng hấn đờ mà hấn cứ nhìn tui gờm gờm như muốn ăn tươi nuốt sống vậy cờ!*» Ba Thoại muốn ăn tươi nuốt sống cô Hai Phụng Cơ thiệt. Chàng nhờ chị dâu mình cậy bà Ký Banh làm mai cho Hai Phụng Cơ cho chàng sau khi viết thơ về tỏ tường trong đục cho cha mẹ hay.

o o o

Cô Hai Phụng Cơ lấy chồng mà lòng bất mãn lắm. Không phải cô chê Ba Thoại xấu trai hay dị dị, nhưng khi nghĩ đến cảnh đi làm dâu tại vùng cực nam đất nước, chốn đờ vất vả muỗi mòng, trên có rừng cọp, dưới có sấu mà tay chơn cô bủn rủn, hồn phác cô bàng hoàng.

Đám cưới được tổ chức tại nhà hương hoả của ông bà Cai Tổng Viên, anh ruột của bà Hội đồng Huồn, thuộc quận Cái Răng, tỉnh Cần Thơ. Cô dâu chú rể ở đó chơi một tháng hoặc đi Sài gòn, Vũng Tàu tùy ý rồi mới trở về U Minh Thượng. Trước ngày vu qui, cô Hai Phụng Cơ khóc với cô Tư Nguyệt Yếng:

- Tao lấy chồng mà lòng lạnh ngắt. Trời đất thánh thần ơi, rồi đây về U Minh Thượng nếu tao không bị muỗi tha xác thì cũng bị đờ hút hết máu, sống sao cho nổi đờ về thăm mẹ cha, chòm xóm cùng bạn bè xứ Vãng này?

Bà Ký Banh bảo bà Phán Hoành:

- Rồi đây con Hai của chị sẽ ăn nên làm ra. Từ của cải ruộng đất của chồng, nó sẽ làm ra cơ nghiệp đờ số cho chị coi. Hôm tui tới nhà chị làm mai thì thấy ngọn đèn trỏ bông chói loà. Điềm hên đó đờ chị!

Cô Hai Nguyệt Thanh bảo cô Tư Nguyệt Yếng và cô Hai Phụng Cơ:

- Má chị có lần đi xuống U Minh Thượng dự đám tang của bà mẹ dâu, có dịp viếng nhà ông bà Hội đồng Huồn. Bà thấy gia cảnh của họ rõ ràng nên muốn gả chị cho anh Tường, không cậy ai mai mối. Khi trở về đất Vãng, bà rủ chị tới thăm cậu của chị, rồi tổ chức cho anh Tường gặp chị. Vừa gặp chị, cả hai bị tiếng sét ái tình long trời lở đất, dội ngược thốn tim. Bởi đó chị mới chịu về cái xứ quê mùa heo lánh đó làm dâu.

Ai cũng nói vô thì cô Hai Phụng Cơ làm sao lộn nài bẻ ông tháo ra đây? Vào thập niên 30, các cô gái đều phải chịu cảnh cha mẹ đặt đờ con ngồi đó. Vả lại Ba Thoại chẳng những có ăn học mà còn đờ coi, vóc mình liền lặc, tay chơn cứng cáp, phải thể trạng phu, cho nên cô đành ngâm hai câu:

Ra đờ là sự đánh liều,

Mưa mai nào biết nắng chiều nào hay

Cô Hai Phụng Cơ đi lấy chồng thì cảnh nhà ông bà Phán Hoành lạnh ngắt. Bởi tánh cô bả buôi vui vẻ, ưa nói véo von, ưa cười giòn khảm khừu, ca hát lảnh lót nên cảnh nhà ảm áp, vắng cô là vắng tất cả sinh động. Cây khế ngọt trỏ bông tím quanh năm ngoài bến nước từ đó vắng bóng cô chiều chiều ra hồng má hoặc thêu thùa. Có chàng trai chiều chiều chèo tam bản dọc trên sông Long Hồ, khi qua đó thường ngâm nga:

Trờ lên cây khế mà rung

Khế rớt đờng đờng không biết khế ai!

Khế củ ông Phán chẳng sai

Khế vừa có trái, cô Hai đờ lấy chồng...

Hôm đám cưới, cô Hai Phụng Cơ mặt mày ủ ê bất mãn. Lũ chị em cô cậu, lũ chị em bạn dì, lũ chị em chú bác với cô kể thì lấy chồng cùng tỉnh, người thì lấy chồng Sài gòn, Mỹ Tho, Cần Thơ, Sa Đéc... ai cũng đờ hưởng ánh sáng thị thành, ai cũng có dịp khoe thú ăn chơi, những chuyện giao du của mình với xã hội... Riêng cô phải lấy chồng xa mú tí tề. Đờ vậy khi xe nhà trai tới thì trời bắt đờ mưa lâm râm, tới lúc ông bà mai lên cặp đèn sáp chạm rồng phụng thì bên ngoài mưa như cầm tìn mà đờ. Tuy nhiên hai ngọn đèn cháy đờ, sáng phừng như hai búp sen bằng lửa.

Trên đường về Cái Răng qua bắc Cần Thơ, tới nhà ông bà Cai Tổng Viên, trời vẫn mưa lai rai. Trước khi ra xe để về Vĩnh Long, bà Ký Banh vịn vai cô Hai Phụng Cơ, cười ngòn ngòn:

- Đám cưới mà gặp mưa là điềm tốt đó đa cháu. Lại nữa, khi bác trai và bác lên cặp đèn, thì ngọn đèn cháy đều và sáng quắc. Thêm một điềm tốt nữa, cháu có thấy không?

Cô Hai Phụng Cơ miệng thì dạ dạ nhưng cặp mắt kín đáo liếc xéo bà mai, tại bà thày lay mà tui xa xứ, tại bà ham đầu heo bự mà tui lia què.

Cô Hai Phụng Cơ hai tuần sau, từ Vũng Tàu gửi thơ cho cô Tư Nguyệt Yếng:

Ô Cấp, ngày...

Bớ con Nguyệt Yếng,

Chồng tao dắt tao đi Ô Cấp, ở khách sạn để hưởng tuần trăng mật. Sau đó anh sẽ đưa tao qua Long Hải ở chơi thêm một tuần nữa. Tụi tao sẽ leo núi Bồng Lai, viếng am cốc..

Giờ đây tụi tao tắm biển đã đời, ăn sò huyết, cua biển, ghẹ, nghêu, chêm chếp, ăn đủ món cá...Tao thức thiệt khuya, dậy thiệt trễ, đêm ngắm trăng biển, ngày nghe nhạc phi lao. Tao phải nói rằng tao hạnh phúc. Chồng tao cưng tao lắm Yếng à. Trung tuần tháng tới tao sẽ theo chồng về chốn U Minh Thượng xa lắc tí tề. «Có chồng thiếp phải theo chồng. Nắng mưa thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam ». Có tình yêu của chồng, tao thấy cuộc đời nơi quê hương mới không còn ghê gớm như tao đã nghĩ trước kia. Rồi đây mây và tao mỗi người mỗi ngã, hướng rẽ càng dang xa. Tao chỉ biết cầu cho mây hạnh phúc viên mãn, cầu luôn cho trăm năm sau, hạnh phúc của tao vẫn tròn trịa như bây giờ, không sút mẻ, không trầy trụa, Yếng à.

Tao tạm dừng bút. Hẹn khi về tới U Minh Thượng sẽ gửi thơ tiếp. Nhớ cầu Trời Phật phò hộ cho hai đứa mình nghen mây.

Bạn mây,

Trần thị Phụng Cơ

Bà Ký Banh nhân một hôm đến nhà bà Phán Hoành ăn giỗ, cười bảo bạn:

- Con gái đũa nào cũng như đũa nấy, hễ đi lấy chồng xa là mặt mày ủ dột, oán ghét ông bà mai các có trở trêu xô tụi nó ra khỏi nhà cha mẹ. Đó, chị coi đó, con Hai bây giờ cơm ngon canh ngọt với chồng, nó viết thơ về tháo trút tâm sự với con gái tui mà tâm sự nào cũng hân hoan ráo rọi.

o o o

Cô Hai Phụng Cơ vừa dứt đầu vô nhà chồng ở U Minh Thượng là gặp cái không khí nghiêm trọng rồi. Ông bà Hội đồng Huờn mặt như trắng một lớp thép mỏng nguội ngắt. Hai Tường tuy cười mà nụ cười kèm hăm không để lộ nguyên hàm như hồi chàng đến thăm ông bà Phủ Bảnh. Còn cô Hai Nguyệt Thanh chưa chi đã đổi gương mặt nhí nhánh hồn nhiên thành vẻ mặt trịch thượng của bậc kẻ cả, thấy mà ứa gan.

Dinh cơ của ông bà Hội đồng Huờn cách chợ làng khoảng năm cây số. Chợ này có nhiều gian hàng lợp lá của người Tàu, có tiệm mì, hủ tiếu, có tiệm chạp-phô tiệm vải. Từ nhà họ, khác bộ hành có thể vượt qua đám điều lộn hột hoang dã, vượt qua bãi lau sậy, qua cánh đồng cỏ năng để đến sóc Thổ của người Miên rồi đến xóm Cây Da của người Việt dọc theo dòng kinh đào. Từ vòm kinh đào giáp với lòng rạch song song với rừng tràm, du khách có thể vượt sáu cây số là tới chợ Chác Bãng, nơi thị tứ sầm uất.

Nhà ông Hội đồng gồm ba căn hai chái, nóc lợp ngói âm dương, nền đá da qui cao tới ngực, ở hàng ba thì lót gạch men trắng vẽ bông xanh, bên trong lót gạch trắng chen gạch đỏ. Bên trái ngôi nhà từ ngoài ngó vô là sân lót gạch tàu, kế đó là lùm lúá gồm ba căn, vách bở kho, mái lợp ngói móc. Lùm lúá cũng có hai chái. Chái bên trái dành để nông cụ, chái bên mặt để cối xay lúa và cối giã gạo. Trong sân nhà có cây mù u tàn rậm, che bóng mát một vùng. Sân trước bày hòn non bộ, mấy chậu cau kiểng, tóc tiên, kim quít. Phía sau nhà là cây da xà cũng để lấy bóng mát. Trong vườn, ông Hội đồng Huờn cho trồng dừa Tam Quan, cau xiêm, măng cầu xiêm. Ông cũng đang thử trồng chuối nhưng vì đất còn nhiều phèn nên chuối còi cọc lắm. Chung quanh khuôn viên nhà, ông cho đào mương, mỗi hướng có chiếc cầu tre bắc qua bên kia đường đê của đám ruộng. Dọc theo mương, ông trồng làm hàng rào bên ngoài, trồng cây xương rồng và cây độc trụ bọc bên trong. Vợ chồng Hai Tường chiếm căn phòng ở chái bên trái, có cửa sổ trở ra sân gạch tàu và lùm lúá. Vợ chồng Ba Thoại chiếm căn phòng ở chái bên mặt, có cửa sổ ngó ra mương nước thả dây ấu xanh tươi,

Cô Hai Phụng Cơ từ nhỏ tới lớn chỉ lo ăn học. Tư tưởng tự do lãng mạn nơi mấy cuốn tiểu thuyết từ năm này

qua năm nọ chui vô óc cô rồi mắc kẹt luôn trong đó. Song nó chưa có dịp ngo ngoe vẫy vùng. Bởi lẽ cô chưa va chạm với đời nhiều nên cô còn nhút nhát. Bởi lẽ ba má cô giáo dục cô theo lối xưa nên cái tánh quật khởi của cô chưa có dịp cháy bùng. Về nhà chồng, cô chẳng biết nấu nướng chi ngoài các món cá kho, thịt kho, vài món canh, món xào thông thường. Trong khi đó, cô Hai Nguyệt Thanh là con ông Phủ, địa vị bên cô ta trội hơn bên chồng nên cô được thung dung tự tại, làm bếp hộ trợ, thêu may cầm chũm. Cô Hai Nguyệt Thanh ngoài con Lại, con Xiêm là hai tở gái cô mang theo, cô còn được bà má chồng cho thêm con Kim Heng lai Miên để cô sai vặt. Trong khi đó, cô Hai Phụng Cơ chẳng mang theo tở gái nào, mà bà Hội đồng Huồn cũng chẳng nghĩ tới việc mượn cho cô một mụ nào để phụ bếp, để coi sóc nhà cửa giúp cô. Từ khi cưới cô cho Ba Thoại, bà Hội đồng Huồn cho mụ bếp Năm Cánh nghĩ việc. Con Lại, con Xiêm tuy có phụ cô việc bếp núc, việc coi sóc nhà cửa, nhưng tụi nó không phải là đầy tớ của cô nên cô không dám sai bảo tụi nó nhiều hay cần nhằn rầy la chi cả.

Một hôm, cô Hai Phụng Cơ nấu cơm gạo mới. Cô vô ý đổ nhiều nước và đợi cơm sôi ba dạo mới chắt nước. Cô Hai Nguyệt Thanh khi mở nắp vung ra liền cười bảo bà Hội đồng Huồn:

- Mèn ơi, con tưởng đâu hôm nay thím Ba khuấy bánh đúc chớ!

Bà Hội đồng Huồn xáng cho cô Hai Phụng Cơ một cái nhìn nháng lửa:

- Xời ơi, ai coi con dâu út của tui! Nó nấu cơm chệt nhệt, nhão như làm như ai nhai cơm rồi nhổ phẹt vô nồi vậy!

Khoảng đời làm dâu ba năm của cô Hai Phụng Cơ tổn biết bao là nước mắt. Nhưng trời bù đắp là Ba Thoại yêu thương cô rất mực, thường che chở cho cô nên cô cũng nguôi ngoai phần nào. Lại nữa cô Hai Nguyệt Thanh chỉ để một mụ con gái rồi nán một thời gian dài. Còn cô Hai Phụng Cơ để liên tiếp hai đứa con trai. Nhờ sanh đẻ, máu huyết thay đổi, cô Hai Phụng Cơ phốp pháp và trắng phau phau.

Ít lâu sau, ông bà Hội đồng Huồn cất nhà cho vợ chồng Ba Thoại ở xóm Cây Da để cả hai trông nom sở ruộng ba mươi mẫu, loại ruộng gò. Nhà cửa họ cũng ba căn hai chái, vách bỗ kho nhưng mái lợp ngói móc, nền lót gạch tàu. Chung quanh khuôn viên là hàng rào đóng bằng cây tràm khô dày bịt.

Ngay khi về nhà mới, cô Hai Phụng Cơ ôn ền với chồng:

- Em thiệt không ngờ mình cứng em nên khi thì òn ỉ, khi thì làm trận làm thương với ba má để giờ đây vợ chồng mình có giang sơn một cõi. Có vậy em mới tìm lại đời sống riêng cho em, cho anh...

Trong lúc bông bột vì sung sướng, Ba Thoại ôm vợ hun trơ hun trất:

- Em càng ngày càng mơn mớn nuốt nà, nhìn hoài không chán, nhìn suốt tháng cũng chưa bừa. Hề chỗ nào em vui là anh vui. Ba mươi mẫu ruộng này là của chú Tư anh để lại cho anh chớ không phải của ba má anh đâu.

Về ở xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ sắm chiếc ghe hầu, mũi sơn xanh da trời, mũi ghe chạm trổ, khung cửa khoang cũng chạm trổ. Hề buồn buồn, cô kêu bạn chèo ghe đưa mẹ con cô ra chợ Chác Bạng ăn mì, cháo, hoành thánh, nem nướng đã đời. Đôi khi cô cùng chồng đi viếng các sở rầy của người Triều Châu, mua bông bí đem về luộc chấm nước cá kho hay chấm mắm nục, mắm nêm. Có lần đi ngang Cầu Đúc Cái Xình mua dưa hấu về ăn Tết, gặp trái ruột hường lợt, cô xắt ra để nấu canh tôm thịt rồi rắc tiêu, hành, ngò gai. Rừng tràm bên kia dòng rạch đầy dây choại, hề khi ăn chay cô sai con Tím qua bên đó hái đợt choại nõn mềm về luộc. Khoai lang ở đây rẻ rề, cô sai bà vú Dần mài khoai ra nhào với nước rồi vắt nước cốt lọc qua lớp vải the mỏng. Bột trong nước cốt lắng xuống, cô chỉ cần gạn bỏ nước trong rồi đem bột ướt phơi khô. Thứ bột này khuấy nước sôi, trong vẫn vắt, có màu nâu tím lợt, pha với đường phèn là trở thành một môn thuốc giải nhiệt thần sầu, chẳng những ngon miệng mà còn trị được chứng mụn nhọt, đở ghèn...

Cô Hai Phụng Cơ khi về xóm Cây Da, đẻ lần thứ ba con tiểu tỳ song sanh, ba năm sau cô rặn thêm một con oắt tì nữ. Còn bên U Minh Thượng, cô Hai Nguyệt Thanh đẻ thêm một đứa con gái đèo đẹt nữa rồi nín luôn. Cô Hai Phụng Cơ biết địa vị của mình trong gia đình chồng đã vững lăm rồi. Cô ngoài nguê trong hạnh phúc với người chồng lúc nào cũng một lòng một dạ yêu cô. Nhưng cô vẫn còn vài điều bất mãn. Trước hết là cuộc đất ở xóm Cây Da khô khao, đất chỉ có thể làm rầy chớ không thể lập vườn. Ở đây chỉ có cây da, cây gừa, cây bình bát sống được. Nhìn quanh quất cô chỉ thấy rừng tràm dày bịt, còn là đồng chua, đất khô nứt, hoa dưa bắp nở rộ khi mùa mưa lướt thướt kéo về. Chợ Chác Bạng thì xa, rồi đây hai đứa con trai cô phải rời xóm Cây Da ra ngoài học, sáng đi chiều về bằng tam bản, thiệt không tiện chút nào. Thêm nữa, cái sóc Thổ gồm toàn là người Miên khiến cô ngại lăm. Người Miên vốn giỏi bùa chú, thư ếm. Biết đâu họ thấy vợ chồng cô giàu có sẽ thư ếm cho cả hai diên khùng hoặc đoán mạng để đoạt của.

Bà Hội đồng Huồn tuy thương yêu hai thằng cháu nội nhưng vẫn không hề thông cảm với nàng dâu út. Bà tức ầm ạch vì từ khi về xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ tìm cách đuổi hết tòi trai tở gái bà đưa đến. Từ chị bếp, cô tở sai vặt, chị vú, các anh lực điền đều là người quen biết của cô Hai Phụng Cơ, của bà Phán Hoàn đưa về. Bà Hội đồng Huồn ghim mối bất mãn trong bụng nên lâu lâu bà giả đồ đến xóm Cây Da để thanh tra và quan sát nếp sống của vợ chồng Ba Thoại. Bà lấy cơ ở cuối xóm có ông thầy thuốc Miên giỏi tài trị phong thấp bằng ngải và lá thuốc cứu nên lâu lâu bà cần đến xóm Cây Da vài ngày, trước trị bệnh, sau để tiện đường ra chợ Chấn Bần nhờ ông Bang Xạch Hui ở tiệm thuốc Khương Kiện Đường coi mạch hốt thuốc ích khí bổ thần cho bà.

Cứ mỗi lần bà Hội đồng Huồn cùng con ở tên Thia tới nhà là cô Hai Phụng Cơ như cá mắc cạn. Cô quay mòng phục dịch mẹ chồng, không dám nhõng nhẽo với chồng. Bà Hội đồng Huồn đặng đầu là chê đó:

- Nè vợ thằng Ba, đây là chỗ tạm, mày sấm chi chén kiểu đĩa kiểu nhiều dữ vậy? Còn đồ chứa nước mưa, mày chỉ cần sấm hai chiếc mái dầm là đủ rồi, ai coi nó đã sấm hai chiếc mái dầm rồi còn đến thêm lu bầu, rồi khạp, rồi bồn, rồi ảng...Nhà ông Thiên Hộ, nhà ông Vạn Hộ chưa chắc xuê xoang bằng nhà này. Chèn ơi, cái sân thì nhỏ, để dành phơi lúa chớ, sao mày trưng bày bùm sùm, cau kiểng, mít kiểng làm chi? Theo mếp rào mà mày không biết trồng bông dưa bếp là mày quê lắm...Nhà này sao mà không phép tắc gì hết! Tòi trai hể rảnh là nhậu nhẹt, tở gái bạ đâu nằm đó, rồi tùm năm tùm bảy ngồi lê đôi mách, không thèm lý tới việc nhà...

Rồi vào một lần thăm viếng của bà Hội đồng Huồn, cô Hai Phụng Cơ bắt đầu phản kháng. Cô thấy mẹ chồng cô cư xử vượt quá giới hạn hơi xa. Hể tức nước vỡ bờ, già néo thì đứt dây, cho nên cô đợi dịp trả đũa. Trưa hôm đó, sau một chiều chỉnh lý nàng dâu, bà Hội đồng nằm trên võng đong đưa thiu thiu dỗ giấc. Trong khi đó cô Hai Phụng Cơ ngồi trên chiếc divan cắm lai, cắt chiếc quần đáy giũra bằng cắm nhung trắng. Cô liếc xéo về phía mẹ chồng. Xời ơi, người gì mà khuôn mặt lười cày, cặp môi củ ấu, đôi chơn mày xiên xiên, cái bên mặt dẫu sắc, cái bên phải dẫu huyền. Mặt mày như vậy hèn gì tánh tình khó khăn! Tui vốn nghiệp dày đức mỏng, phước cạn nghiệp sâu nên mới nhào vô làm dâu mẹ chồng khó tánh hay chấp nhặt chấp thừa như bà thái hậu Địch Thiên Kim...Tui phải làm sao cho bà từ đây nể mặt tui, lần lần tránh xa tui, để tui thở khoan khoái, ợ ngáp tự do, duỗi cơ mạch ý...

Cô Hai Phụng Cơ vừa thấy thằng Khương đi ngang qua liền hét lên:

- Khương, tại sao bà nội mày vừa ngủ mày làm lộn cộp lạch cạc vậy? Đồ bất hiếu, không sợ trời đánh hay sao chớ?

Bà Hội đồng Huồn giật mình choàng dậy thì cô Hai Phụng Cơ bồi liên:

- Đờn nay con cháu gì kỳ quái! Bà nội tui nó già cả giấc ngủ càng lúc càng ngắn, bữa ăn càng lúc càng vơi, vậy mà khi bà mới dỗ giấc là tui nó chạy rần rần, khua động rầm rĩ thì bực già cả làm sao ngủ ngon được!

Bà Hội đồng Huồn thờ dài, đưa võng qua lại, mắt khép mà miệng lầu bầu. Cô Hai Phụng Cơ xuống bếp kiểm cái đĩa nhôm rồi trở lên chiếc divan cắm lai. Vừa khi nghe mẹ chồng ngáy se se, cô lấy chiếc kếp đập vô đĩa nhôm, và dù không thấy thằng Ninh ở đâu, cô cũng la oai oải:

- Thánh thần thiên địa ơi! Mày làm giống gì vậy Ninh? Bà nội mày vừa ngon giấc kia cà, bộ mày đui hay sao mà cứ làm ầm ầm loảng xoảng, bưng đầu nhức óc vậy Ninh? Mày gan quá mà, mày không sợ lười búa Thiên Lô mà!

Bà Hội đồng Huồn choàng tỉnh dậy, giật mình thảng thốt, cô Hai Phụng Cơ giả nhơn giả nghĩa:

- Xin má cứ ngủ ngon giấc. Bởi hai thằng cháu khỉ khộn rần rần cứ chạy giỡn làm đồ đạc rớt bể tùm lum không cho má ngủ sướng sề nên con phải la rầy tui nó.

Bà Hội đồng Huồn lại tiếp tục dỗ giấc. Vừa nghe bà ngáy như cưa cây, như thụt ống bễ lò rèn, cô Hai Phụng Cơ ré lên:

- Tiên nhơn tổ đường ơi, điều tới kia cà! Bậy đâu? Mau đuổi điều mau coi nào. Tui nó bay qua sân thế nào cũng xốt gà con ăn thịt. Ê! Ê! Điều! Điều! Ê! Ê! Bay chỗ khác chơi!

Bà mẹ chồng lồm cồm ngồi dậy, nguyền nàng dâu một cái nháng lửa rồi đứng dậy phủi đít bước ra hàng ba.

o o o

Dòng lịch sử chảy qua biết bao khúc quanh biến động. Từ khi ra riêng ở xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ cứ ờn ỉ chồng mua vé quốc trái và gởi tiền vào Đông Dương ngân hàng. Riêng cô, cô lo sấm vàng, sấm hột xoàn và gởi cho má cô giữ.

Trước năm 1945, nào Nhựt đảo chánh Tây, nào giặc Đàng Thổ dậy lên giết chóc người Việt, nào bọn Việt

Minh đem bắt hào phú trong làng đem đi thủ tiêu... Riêng ở xóm Cây Da, nhờ ngài lục cụ và mẹ sóc hiền đức, tu hành tinh tấn nên dân Đàng Thổ không nổi lên làm giặc. Tuy vậy cô Hai Phụng Cơ vẫn sợ lắm, cô òn ỉ chồng bán ba chục mẫu ruộng cho ông bà Bang Biện Hanh rồi dọn về Vĩnh Long mở tiệm bán đồ tạp hoá nhập cảng từ bên Tây. Năm 1945 khi Việt Minh lên nắm chánh quyền, vợ chồng Ba Thoại bị bọn Quốc gia Tự vệ cuộc bắt tống giam về tội giao du với Tây. May nhờ có Ba Tốt, chồng Tư Nguyệt Yếng vốn có công trạng với Việt Minh, ra tay can thiệp nên cả hai chỉ bị cạo đầu và giam hai tuần lễ rồi được thả ra. Riêng ông Hội đồng Huồn thì bị bọn Việt Minh bắt đem thủ tiêu. May cho Hai Tường nhờ theo ghe lúa đem bán cho thành ở Cái Răng nên thoát nạn. Cô Hai Nguyệt Thanh tom góp của cải rồi cùng hai con chèo ghe than len lỏi đến chợ Vàm Xáng, Hoà Lựu rồi đi đò máy về Cái Răng. Sau đó, vợ chồng Hai Tường lên Lèo làm ăn, mở hãng xuất nhập cảng, công việc buôn bán càng lúc càng phát đạt.

Khi Tây trở lại, Ba Tốt phải bỏ nhà vào khu Tám. Để nhớ ơn cứu mạng, cô Hai Phụng Cơ giúp vốn cho Tư Nguyệt Yếng mở một tiệm chạp phô bán đồ nhậu kèm với món cháo cá giò heo đối diện với miếu Quốc Công. Khương, Ninh vừa lớn thì tỉnh Vĩnh Long đã mở trường Cao Tiểu. Cả hai trúng tuyển vào năm đệ nhất. Cô Hai Nguyệt Thanh cũng cho hai đứa con gái mình là Nguyệt Hiền, Nguyệt Phổ về ở với ông bà Phủ Bảnh. Nguyệt Hiền học sau Khương, Ninh một năm, còn Nguyệt Phổ học chung trường Long Hồ với ba cô con gái của Ba Thoại là Phụng Kiều, Phụng Các, Phụng Song.

Trước khi người Thổ dậy giặc khắp Hậu Giang thì bà Hội đồng Huồn bị té, mang chứng bán thân bất toại. Chính cô Hai Phụng Cơ đến U Minh Thượng săn sóc mẹ chồng. Chính cô huấn luyện con Thìn trong việc chăm nom bà trước khi cô trở về xóm Cây Da. Sau khi bà chết đi, tình bạn giữa cô và cô Hai Nguyệt Thanh nảy nở chơn thành. Rồi đó, những cơn gia biến đã thắt chặt thâm tình của hai chị em bạn dâu thêm chặt chẽ. Thù giết tía chồng, thù bị sung công ruộng đất, thù bị cạo đầu xâm phạm vào tâm khảm cô Hai Phụng Cơ. Tuy thương yêu, biết ơn cô Tư Nguyệt Yếng nhưng cô vẫn không làm sao có cảm tình nổi với phe kháng chiến mà cô biết rằng cùng một phòn một lũ với bọn Việt Minh cộng sản.

Cô Tư Nguyệt Yếng từ chỗ có chồng vào bưng kháng chiến, đâm ra có cảm tình với Việt Minh và chịu đứng ra truyền nọc cộng sản khắp nơi. Chối tai gai mắt cho cô Hai Phụng Cơ biết bao khi cô thấy Ba Thế Phụng, em trai cô, đi cưới Năm Huỳnh Mai, em gái Ba Tốt. Cả hai vợ chồng này hễ gặp Tư Nguyệt Yếng là xúm vô nói xấu Tây, ngắt véo địa chủ, xỉ xói cái xa hoa của những người giàu có như vợ chồng cô. Xời ơi, nói vậy mà nghe được! Nhà giàu sang cũng có kẻ tốt người xấu, người nghèo hèn cũng có kẻ hiền lương người trệt búa chớ bộ! Cái bọn Việt Minh dưới mắt cô Hai Phụng Cơ là bọn ăn cướp cạn, vừa sát nhọn vừa điêu ngôn xảo ngữ để tự phong thánh phong thần. Tía má chồng cô tuy nghiêm khắc nhưng đối đãi với tá điền tá thổ vẫn có lòng nhơn đạo. Còn nhà nước Bảo Hộ theo cô thấy chẳng có chỗ nào đáng chê trách hết. Thời họ, dân Nam kỳ dù nghèo mạt rệp trên mâm cơm cũng có món canh, món mặn, món xào. Từ khi có vụ chống Pháp, bẻ sinh sống bắt đầu khó khăn, mua gì cũng mắc. Cô Hai Phụng Cơ vốn không ưa chánh trị nên cô không để ý gì đến thời sự. Cô nhìn những người ái quốc qua những tên Việt Minh đã cạo đầu còn mắng nhiếc bêu xấu cô đủ điều. Tội khốn nạn đó sẵn dao bén còn cạo đôi chơn mày lá liễu của cô trụi lủi.

Hiện giờ cộng sản, Việt Minh ở đâu không thấy, cô chỉ thấy vợ chồng Ba Thế Phụng, cô Tư Nguyệt Yếng và lũ bạn cô Tư xúm lại bàn tán mấy cuốn tiểu thuyết đề cao kháng chiến của Vũ Anh Khanh, Thẩm Thệ Hà, Liên Chớp, Dương Tử Giang, cô Hai Phụng Cơ hầm hầm, đờ đờ chỉnh lý cái thứ ăn no rồi bày đặt ủng hộ bọn siêu mưu làm loạn kia. Hôm đó nhà ông bà Phủ Bảnh có đám giỗ. Vợ chồng cô Hai Phụng Cơ, Ba Thế Phụng được mời tới dự tiệc. Cô Tư Nguyệt Yếng là con cháu trong nhà nên có mặt từ hôm bữa giỗ tiên qua bữa giỗ chánh. Từ khi con gái út của bà Phủ Bảnh là cô Út Ngọc Dung si tình một thanh niên khuynh cộng thì Tư Nguyệt Yếng thường theo vợ chồng Ba Thế Phụng đến rử rề cô mỗi tháng đóng nguyệt liêm cho trạm y tế của phe kháng chiến ở Cái Ngang. Họ còn giới thiệu cô Út bọn công tác thành, bọn nội ứng mà cô Tư Nguyệt Yếng gọi bằng cái tên mỹ miều dửng dưng cảm: "Những kẻ chiến đấu trong lòng địch" để cô Út mở rộng tầm hoạt động.

Sau bữa tiệc thịnh soạn, cô Út Ngọc Dung mời vợ chồng Ba Thế Phụng, cô Tư Nguyệt Yếng và cá cô bạn đồng tâm đồng chí ra nhà mát, giáp mé sông Cái Cá để dùng trà bánh. Cô Hai Phụng Cơ liếc xéo về phía họ rồi cất giọng rộn ràng hỏi bà Phủ Bảnh:

- Thưa bác, mấy năm nay bác có góp được lúa ở mấy sở ruộng miệt Tam Bình, chợ Thầy Phó không? Bà Phủ Bảnh xụ mặt:
- Có được hột nào đâu, cháu! Hồi năm 45, hai bác nhờ ông bà khuất mày khuất mặt phò hộ nên trốn khỏi

cuộc lòng bất của bọn quỷ vương đó, kể là may lắm rồi. Giờ đây mình vác thầy vô vùng đó để góp lúa thì có khác nào dựng thầy vào miệng cọp, miệng chần tinh cháu ơi!

Giọng cô Hai Phụng Cơ rồn rảng một thì giọng bà Phủ Bảnh rồn rảng mười. Giọng bà rót vào tai đám thanh niên rõ mồn một. Bà Phủ Bảnh tuyệt nhiên chưa rõ sự kết ước của cô gái út mình với chàng thanh niên khuyh cộng. Bà chỉ thấy cô trưởng nữ mình là cô Hai Nguyệt Thanh đã bao phen bị trầy vì tróc vẩy vì bọn Việt Minh, cùng sự điều đứng của vợ chồng bà hồi năm 1945, cho nên bà hung hăng khạc từng tràng từng lộn lời ác, lời thô:

- Ai sao kệ mồ tổ họ, chớ riêng bác, bác thích Tây ở xứ mình hoài. Tụi Tây mà xuống tàu về nước, những kẻ chết trước là vợ chồng bác đó cháu. Hai bác làm sao sống nổi với bọn đầu trâu mặt ngựa Việt Minh đó!
- Cô Hai Phụng Cơ cười hăng hắc, ôm chầm lấy bà Phủ Bảnh:
- Thiệt tình, sao bác nói hạp ý cháu quá!

o o o

Nhiều đêm nằm gác tay lên trán để suy nghĩ nỗi nọ đường kia, cô Hai Phụng Cơ mới thấy dù đời sống thị thành hạp với óc cầu tiến và tánh ham hoạt động của cô, nhưng tâm hồn cô đã mọc rễ vào vùng đất U Minh Thượng, xóm Cây Da, chợ Chắc Bàng khó mà bứt ra. Đành rằng đất phèn khô khan, trồng lúa thì được mà lập vườn phải đợi vài chục năm nữa, nhưng đó là cuộc đất hứa hẹn vì nhà nước bắt đầu đào thêm rạch, khơi thêm ngòi mới. Chất phèn trong đất mỗi mùa mưa, theo nước mưa trôi xuôi ra biển mỗi lúc một nhiều. Trong những chuyến đi thăm bà con bên chồng ở miệt Hóc Hoả, Hoả Lựu, vịnh Chèo, vịnh Trà Bay, cô Hai Phụng Cơ thấy đất cát vùng đó bắt đầu trồng được chuối, măng cầu xiêm, dứa, cau, khó... Những vùng đó nào có xa xôi gì với quê chồng cô, vậy thì cái ngày U Minh Thượng lập thành vườn chắc cũng không mấy lâu. Nhưng Việt Minh đã xô đẩy vợ chồng cô Hai Nguyệt Thanh và vợ chồng cô khỏi cuộc đất hứa hẹn đó. Sau hiệp định Genève, cô dò dẫm về thăm quê chồng thì nghe rằng trước khi tập kết ra bắc, Việt Minh gài bọn nằm vùng rất đông. Chúng đã nửa đêm tới nhà bắt thầy Tư Thạnh con ông Bang Biện Hanh đem đi thủ tiêu. Chúng còn liệng lựu đạn vào đám tiệc của Xã trưởng Thọ. Cảnh sát hương thôn yếu quá, không dám vô sâu trong lán trong bưng nên bọn nằm vùng vẫn tiếp tục lộng hành.

Đường về quê chồng đối với cô Hai Phụng Cơ kể như mất lối. Thuở ở xóm Cây Da tuy cô siêng năng lo việc tề gia nội trợ nhưng không quá nô lệ vào thời giờ như khi ra thị thành buôn bán. Đối với cô, nó là thiên đường vì vợ chồng cô đã sống đời tự lập, đã ném mùi hạnh phúc lứa đôi ở đó. Hai thằng con cô không hề giữ lại một chút gì về quãng đời thơ ấu của chúng nơi quê cũ. Thằng Khương thi đậu tú tài liền ghi tên học Y khoa, còn thằng Ninh thì học Dược. Thằng anh đã bơi:

- Con ráng kiếm tiền để về già chuộc lại ruộng vườn xưa, sửa lại mái nhà hương hoả. Từ đây tới đó, tình hình thời cuộc sẽ đổi khác, má tin đi!

Thằng em cũng nói xạo:

- Hể lúc nào đầu óc căng thẳng, con đọc truyện đồng quê của Phi Vân, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam là đầu óc con mát rười rượi. Kiếm nhiều tiền, con sẽ mua vườn ở ven đô hay vùng phụ cận tỉnh nhà, con sẽ nhường cho má sắp đặt khuôn viên giống như nhà cửa, khuôn viên ở xóm Cây Da.

Ôi, tất cả còn là lời hứa, còn là dự định, bao giờ mới thực hiện được đây? Cô Hai Phụng Cơ dẫu sao cũng bằng bụng lắm. Cô nghĩ con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Cô chẳng có cái tài gì đặc biệt để cho các con giống, cô chỉ có niềm yêu đất quê. Tụi nó mà biết noi theo chí hướng và tấm lòng tha thiết với cố hương thì tụi nó sẽ tạo được một cơ nghiệp, một giang san cho con cháu sau này. Con Phụng Kiều thi đậu xong trung học đệ nhất cấp thì chọn học ban A. Nó thường khoe với cả nhà:

- Chèn ơi, thầy Toàn dạy toán lý hoá ăn nói đậm đà, có duyên ác!

Con Phụng Song chỗ mỏ:

- Em biết mà, thầy là người Bắc kỳ.

Con Phụng Kiều trợn mắt nhìn em, tát liền:

- Bắc kỳ rồi sao? Bộ Bắc kỳ không có quyền hát hay, nói giỏi hay sao? Tao thử hỏi mày: ca sĩ hát tân nhạc xứ mình, người Bắc nhiều hay người Nam nhiều? Trong mấy cuộc họp, ai lên phát biểu ý kiến hay? Tao thấy người Nam mình hát vọng cổ thì mùi, còn hát tân nhạc thì lạt nhách. Hể vô hội họp thì người Nam mình ngồi thủ lù một đồng, quan bậy cũng ừ, quan tư cũng gặt...

Cô Hai Phụng Cơ hoảng kinh nhìn cô trưởng nữ. Coi vào này, con nha đầu kia mê trai Bắc kỳ rồi. Cái thứ Bắc

kỳ vô đây ở nhờ mà luôn coi mình là khách. Họ ăn vú sữa, xoài, tôm càng, cá chái mà miệng cứ luôn luôn ca tụng dào, mơ, mấm rươi, cá chép...Cô nhứt định rồi, không cho nó kết hôn với kẻ khác xứ. Ai chê cô kỳ thị Bắc Nam cô chịu, chớ cô nhứt định chọn rể nếu không là người sông Hậu thì cũng là người sông Tiền, biết rành tập tục miền Nam, biết thưởng thức cải lương, vọng cổ, biết nhậu rượu đế với thịt chuột, dơi, rắn, lươn... Nhưng rồi con Phụng Kiều của cô tuy khen thầy Toàn nói giỏi, hát tân nhạc hay mà nó lại chọn thằng sinh viên Bắc kỳ học trường Nông lâm súc. Thằng này tuy khô ngô nhưng ít nói, giọng thùng thiếc bễ nên hát tân nhạc rất dở. Cô Hai Phụng Cơ bực mình lắm vì bọn Tư Nguyệt Yếng, Ba Thẻ Phụng cứ theo eo sèo chỉ chiết. Sự chia rẽ Bắc Nam càng lúc càng phai lợt dần trong tâm tưởng hai bên, Bắc cũng như Nam. Đó là lúc vợ chồng cô ghiền nghe ngâm thơ Tao Đàn, mê trà mạn sen, ưa ăn bánh cuốn, phở, bánh tôm chiên, bánh cốm, bánh xu xê...Nhìn thằng rể Bắc kỳ ăn thử một múi sầu riêng mà nhọn tới nhọn lui, cô Hai Phụng Cơ thông cảm:

- Cũng có nhiều người Nam không ăn được sầu riêng vì chê hôi, để má gọt xoài cát, đu đủ cho con ăn.

Tía má chàng rể Bắc kỳ vốn hấp thụ nho phong nên cư xử đứng đắn, ăn nói mực thước khiến trước mặt họ, cô Hai Phụng Cơ cảm thấy mình quê mùa kém cỏi. Dù họ không có chỗ nào đáng chê trách, nhưng cô vẫn kiếm chuyện để hạ họ xuống ngang hàng thì cô mới bằng bụng. Bởi đó, trong bức thư gửi cho vợ chồng Hai Tường, cô viết: *"Ông xuôi bà xuôi của tui em mặt mày chim bìm. Xời ơi, theo người Nam mình, xuôi gia gọi nhau bằng anh chị. Đẳng nầy họ gọi tui em bằng ông bà..Xí, cái thứ trôi sông lạc chợ vô tới quê người mà không chịu nhập giang tùy tục, cứ ăn nói kiểu cách, nghi lễ rườm rà thấy phát ghét!"*

Con Phụng Kiều tuy được làm kỹ sư phụ nhơn nhưng cô Hai Phụng Cơ coi con gái mình như Chiêu Quân cống Hồ. Cô chỉ còn cậy trông vô sự hiểu biết của hai đứa kè. Nhưng ông bà ông vãi ơi, trái tim con người vốn đại dột. Nghe con Phụng Các mở miệng ra là khoe dân Nam mình thế này, dân Nam mình thế nọ, ai có dè nó lên Sài gòn gặp một thằng Bình Định là lậm liền. Nó ỏn ẻn khoe với con Phụng Song:

- Ảnh sanh trưởng tại làng Tây Sơn, quê hương của vua Quang Trung Nguyễn Huệ đó đờ. Ảnh còn biết võ nữa. Em còn nhớ câu: *"Ai về Bình Định mà coi. Đờn bà cũng biết múa roi đi quờn"* không?

Cô Hai Phụng Cơ sẵn lòng chiêm ngưỡng vua Quang Trung cùng chiến công hiển hách của vị anh hùng ấy. Cô cũng rất ái mộ văn tài của nhà văn Võ Phiến. Nhưng nếu hoàng đế Quang Trung có tái sanh, ông Võ Phiến có chưa vợ mà đi hỏi con Phụng Các, chắc cô cũng hoang mang lắm. Làm sao cô ưa nổi cái quê hương nghèo nàn cùng cách phát âm bù chả bù chệt của một vùng trên dải đất Trung kỳ?

Phụng Các và gã sinh viên Bình Định kia vừa tốt nghiệp xong thì được bổ đi dạy ở Bình Dương. Có thêm thằng rể không phải là dân Nam kỳ quốc, lại chỉ là nhà mô phạm lương ba cọc ba đồng, cô Hai Phụng Cơ bắt mẫn ra mặt.

Trong chiến tranh, vùng kiểm soát của phe quốc gia sau chiến dịch Phụng Hoàng càng lúc càng thu hẹp. Cô Hai Phụng Cơ hết mong lập vườn ở ven đô hay các vùng phụ cận tỉnh Vĩnh Long vì vùng nào cũng có đánh nhau, có lộn xộn. Tuy bị cuốn theo mệnh nước nổi trôi, cô Hai Phụng Cơ vẫn hy vọng mong manh, hy vọng vô căn cứ. Nhiều đêm nhớ về U Minh Thượng, cô trần trọc với nỗi u hoài khó hiểu trong khi chồng cô, Ba Thoại, ngủ ngáy pheo pheo bên cạnh. Từ lâu sống ở đô thị, tiếp xúc với thị dân miền Nam, với người Bắc trung lưu, nghe cách phát âm ráo rẻ của người Sài gòn, cô Hai Phụng Cơ nhớ tha thiết giọng nói quê mùa đả đớt của dân Hậu giang. Họ không phát âm đúng được những tiếng khởi đầu bằng chữ r và bằng chữ kh. Ôi làm sao cô quên câu *"con cá gô bỏ vô gổ nhầy nghe gột ghệt"* và câu *"phia phia ăn phai cho phê"* của các anh nông dân, của các chị thương hồ? Vậy mà khi ra đồng làm ruộng hoặc lúc chèo ghe nói sông rộng, họ "mùi" sáu câu vọng cổ, vắn và chữ được phát âm trúng phóc, nghe giống Út Trà Ôn, Hữu Phước thất kinh. Ôi Hậu Giang! Ôi quê xưa xa lác! Có nhiều lúc cô tưởng chừng nó lợt ra ngoài giấc mộng qui khứ lai từ của cô khiến cô đau thắt ruột gan.

o o o

Sau 30.4.75, đứa con trai lớn của cô Hai Phụng Cơ đi học tập năm năm rồi được thả về sống nhờ tiền cấp dưỡng của thằng cháu đích tôn của cô gửi về. Thằng thứ nhì nhờ vợ có quốc tịch Pháp nên được qua Pháp theo chính sách hồi hương. Con Phụng Song nhờ làm chiêu đãi viên hàng không nên bay qua đảo Guam trước ngày 30.4.75. Vợ chồng con Phụng Kiều liêu thân vượt biển, trên chuyến hải hành phải thủy táng thằng con bốn tuổi vì thiếu nước. Sau đó gia đình nó định cư bên Úc. Vợ chồng con Phụng Các may mắn vượt biên êm xuôi qua Nam Dương rồi lập nghiệp ở Hoa kỳ. Con Phụng Song làm giấy tờ bảo lãnh cho cha mẹ qua Mỹ. Ba Thoại bắt đầu lần thân, ưa moi đồ đạc, lượm chai lọ, đồ phế thải chất đầy góc nhà. Còn cô Hai Phụng

Cơ mạnh dặn mở tiệm bán sách báo, kèm thêm bánh mì nên sống rất vững.

Phụng Song làm quen được một chàng bác sĩ, dắt về nhà giới thiệu với cha mẹ:

- Nam kỳ chánh cống đó ba má.

Cô Hai Phụng Cơ bằng bụng lắm, lòng phơi phới. Chàng rể này chào đời ở Ô Môn thuộc Cần Thơ. Chàng có kiến thức sâu rộng về miền phù sa sông Cửu. Cô Hai Phụng Cơ có nhiều dịp kể cho chàng ta nghe về quê hương của chồng mình. Từ đó chàng lần la tới nhà cha mẹ vợ tương lai, chàng khuyến khích Ba Thoại viết hồi ký cho nên chồng cô có việc làm để giải trí. Cô Hai Phụng Cơ tưởng như ông trời vừa lì xì cho mình một đứa con mới, hồn quê lúc nào cũng sáng vàng vạc như bóng trăng rằm trong tâm tưởng. Cô gọi điện thoại qua Washington DC để báo cho anh chồng chị dâu, giọng háo hức:

- Anh chị ơi, con út của em tìm được thằng này thuộc gốc gác Nam kỳ để trao thân gởi phận rồi. Nam kỳ muôn năm!

Cô gọi điện thoại qua Pháp để báo tin cho đứa con trai thứ nhì bằng giọng đắc thắng:

- Con Phụng Song em con từ bấy lâu nay bưng rổ may đi nửa vòng trái đất mới tìm được một chàng đồng tưởng Nam kỳ. Con nên mừng cho em con!

Cô gọi cho Phụng Các ở Texas, cho Phụng Kiều ở Sydney, khoe bằng giọng sôi nổi nùng nòn:

- Chèn ơi, Phật Trời nhận lời cầu xin của má nên mới lì xì cho má thằng rể bác sĩ sản sanh ở Ô Môn, tâm hồn mát rượi như giòng sông Bassac. Ai dè con Phụng Song có phước phận dường ấy. Biết đâu nay mai cộng sản bị tiêu diệt, nó sẽ về làm dâu đất Ô Môn. Từ Ô Môn đi U Minh Thượng bằng đò máy chỉ chừng một ngày là cùng.

Những khi chàng rể Nam kỳ tới chơi, cô đãi hết bánh tằm bì chan nước cốt dừa tới món suông, chạo tôm, gỏi gà... Cô mua tôm đông lạnh bự cỡ cườm tay để làm tôm bòn, cô mua cá hồi để thế cá lóc làm bún nước lèo... Cha mẹ chàng rể tương lai ở chung với người anh kế chàng ta tận tiểu bang Ohio. Cô Hai Phụng Cơ kèo nài để được gặp ông bà suôi cho biết. Chàng rể cứ ừ hử cầm chừng, thái độ không mấy sốt sắng.

Thế rồi một hôm, Phụng Song mặt mày chủ ụ, tiết lộ với má:

- Má à, ảnh thú thiệt với con rồi. Ba má ảnh là Bắc kỳ. Ba ảnh vốn là nhơn viên nhà dây thép vô Nam năm 1935. Thuở đó, lưu dân Bắc kỳ chỉ có mấy ông làm việc nhà dây thép và dân cạo mũ cao su. Má ảnh vô Nam một lượt với chồng. Bởi ảnh biết con kén chồng gốc Nam kỳ nên ảnh giấu giếm cội nguồn của ảnh. Mà cũng bởi sanh trong Nam nên ảnh nói tiếng Nam, ăn giá sống, húp nước dừa ròn rột không kém chi người Nam hết, do đó con mới lầm. Nhưng mà con thương ảnh lắm, xa ảnh chắc con chết...

Cô Hai Phụng Cơ hơi cau mày. Thiệt ra cô đã bớt kỳ thị Bắc Nam từ lâu. Cô chỉ muốn có chàng rể Nam kỳ để huấn luyện lũ cháu ngoại cô yêu miền Nam sâu sắc đậm đà hơn vậy thôi. Thôi duyên nợ biết sao mà lường được! Số các con gái cô là gặp duyên thiên lý, cô làm sao cưỡng lại ý trời? Vả lại mẹ nào mà nỡ ngăn cản nhơn duyên tốt lành của con? Cho nên, cô Hai Phụng Cơ sau phút do dự, hăng hái bảo:

- Ôi, chánh quán mà nhằm nhò chi con! Chỉ có sanh quán là đáng kể! Như thằng đây, sanh ở Ô Môn, học trung học Cần Thơ, đại học ở Sài gòn. Từ thuở nhỏ tới lớn nó hít thở không khí miền Nam, uống nước sông miền Nam, ăn cơm gạo, bột bún cùng con cá lá rau miền Nam, như vậy nó là người miền Nam rồi. Đứa nào dám lòi nó về phe người Bắc là phải bước qua xác chết của mẹ vợ Ba Thoại này. Thôi thì má cũng đành hô: "*Bắc kỳ muôn năm*" cho nó gọn!

Hồ Trường An